

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI
– TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG (ĐỢT 21 – 05 TRƯỜNG HỢP/05 THỬA)**

Địa bàn: Phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang

(Kèm Quyết định số: 2710/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)

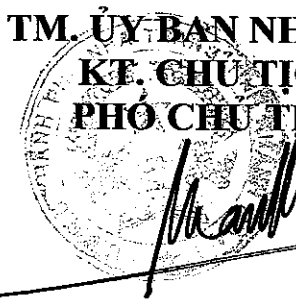
Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt: 2.872.127.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
Phòng Tài nguyên và Môi trường
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Thị Hải

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI - TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG

A - Các căn cứ pháp lý để lập phương án:

1 - Các văn bản liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;
- Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

2- Các văn bản liên quan đến dự án:

- Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;
- Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;
- Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

- Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục: Nhà máy xử lý nước thải phía Bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục Đường Chủ Đồng Từ - Mường và Kè phía Bắc Sông Cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);
- Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;
- Quyết định số 75/QĐ-HĐBT ngày 08/4/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v kiện toàn Tổ công tác giúp việc Hội đồng BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;
- Thông báo số 209/TB-HĐBT ngày 30/6/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v kiểm kê xác định khối lượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang thuộc các xã, phường: Vĩnh Ngọc, Vĩnh Phước, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang;
- Thông báo số 45/TB-TTPTQĐ-PT ngày 10/7/2018 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa về việc chuyển nhượng, thu hồi đối với phần diện tích đất còn lại sau giải tỏa không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định đối với các trường hợp giải tỏa thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;
- Thông báo số 30/TB-TTPTQĐ-PT ngày 23/9/2021 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa về việc chuyển nhượng, thu hồi đối với phần diện tích đất còn lại sau giải tỏa không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định đối với các trường hợp giải tỏa thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;
- Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.
- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.
- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.
- Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững
- Văn bản số 2915/QLĐT-QH ngày 24/8/2018 của Phòng Quản lý Đô thị về việc xác định mốc thời điểm quy hoạch dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.
- Văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.
- Thông báo số 109/TB-HĐBT ngày 07/5/2019 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v đo đạc, kê khai, kiểm đếm xác định khối lượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang thuộc các xã,
- Tiêu chí bố trí tái định cư số 99/HĐBT ngày 17/5/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang
- Biên bản họp Hội đồng BT, HT, TĐC dự án ngày 28/7/2022
- Biên bản họp Hội đồng BT, HT, TĐC dự án ngày 10/8/2022
- Biên bản họp Hội đồng BT, HT, TĐC dự án ngày 05/9/2022
- Biên bản họp Hội đồng BT, HT, TĐC dự án ngày 09/9/2022

- Thông báo số 210/TB-HĐBT ngày 06/9/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang
 - Biên bản niêm yết ngày 06/9/2022
 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022
 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022
- Thông báo số 228/TB-HĐBT ngày 09/9/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang
 - Biên bản niêm yết ngày 09/9/2022
 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 29/9/2022
 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022
- Văn bản của phòng Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định phương án BT, HT, TĐC thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, TP Nha Trang

B- Bồi thường hỗ trợ

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
01	Bà Trần Thị Ngón - Địa chỉ thường trú: Tổ 7 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang - Địa chỉ thửa đất giải tỏa: 05 (Tổ 8) Ngõ Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1235/XN-UBND ngày 05/9/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận: <i>Thửa số 66 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 tương ứng thửa số 31, tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước.</i> *Về Nguồn gốc đất: Đất được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp GCN quyền sở hữu nhà ở và QSDĐ ở số 459/2003 ngày 07/3/2003 cho bà Trần Thị Ngón với diện tích 107,25m². Loại đất: Đất ở. - Thời điểm sử dụng đất: Tháng 3/2003 (Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 459/2003 ngày 07/3/2003). - Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Năm 1997 (theo sổ hộ khẩu số 33407 cấp ngày 1/11/1997) - Tổng diện tích đất đang sử dụng: 153,1m² - Loại đất: Đất ở đô thị. * Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Hộ gia đình tự chuyển đổi xây dựng nhà ở. - Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ: 107,25m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 153,1m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 45,8m² - Nguồn gốc tăng: + Diện tích phạm lộ giới không hợp lệ (theo GCN): 33,6m² + Diện tích lấn chiếm giao thông: 3,0m² + Diện tích đất GCN 459/2003 chưa được công nhận QSDĐ: 9,2m² * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: 178A Tổ 1 Tháp Bà,	I/ Về đất: - Tổng diện tích (Thửa số 66): m² 153,10 + DT đất giải tỏa: m² 15,60 + DT đất còn lại: m² 137,50 ***Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 4, Điều 82, Luật Đất đai 2013 - Diện tích đất không bồi thường: m² 15,60 <i>Không bồi thường vì lấn chiếm đường 3,0m² và phạm lộ giới không hợp lệ 12,60m²</i> II/ Tài sản gắn liền với đất: I- Công trình, vật kiến trúc: + Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang); ** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; - Công trụ xây gạch cánh thép hình DT: 6,3m x 2,0m = 12,6m² <i>Áp giá PLI, STT B13, đơn giá 3.155.839đ/m².</i> - Tường xây gạch cao 0,6m kết hợp khung sắt hình cao 1,5m móng 3 lớp đá chẻ, dài 4,07m + Tường xây gạch cao 0,6m kết hợp khung sắt hình cao 1,5m móng 2 lớp đá chẻ, dài 4,07m <i>Áp giá PLI, STT B10, đơn giá 1.700.431đ/md. Đơn giá giảm 8,5% tường xây gạch cao 0,6m. 1.700.431đ/md - (1.700.431đ/md x 8,5%) = 1.555.894đ/md</i> + Móng 1 lớp đá chẻ 0,2m x 0,2m x 4,07m = 0,163m³ <i>Áp giá PLI, STT B30, đơn giá 2.210.809đ/m³</i> - Mái che cột kèo sắt, mái lợp tole, nền xi măng, không vách DTXD: 4,9m x 6,3m = 30,87m²; DTGT: 14,2m² (kèm bằng xác minh sơ họa – kích thước do Trung tâm Phát Triển Quý Đất Khánh Hòa lập ngày 20/09/2022)							0			
									61.765.926				
									61.765.926				
				m²	12,60	3.155.839		100%	39.763.571				
				md	4,07	1.555.894		100%	6.332.490				
				m³	0,163	2.210.809		100%	360.362				
				m²	14,20	1.078.134		100%	15.309.503				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỎI THƯỜNG, HỒ TRỢ
STT	1	Điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thu tranh chấp, khiếu nại.
2	(Nội ở và nơi giải tỏa)	* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng; không. * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ; dùng khác đất thực tế đang sử dụng; không. - Địa chỉ thửa đất thực tế: 830 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Số 9 Đường 2/4, Phường Mai, Vĩnh Phước
3		(Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất) * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Số hồ khẩu số 330051119 do bà Nguyễn Thị Út đứng chủ hộ được CA TP Nha Trang cấp ngày 17/4/2009 tại Sổ 9 Đường 2/4, Phường Mai, Vĩnh Phước; chuyển đến ngày 17/4/2009; gồm 01 nhân khẩu. - Số hồ khẩu số 330051117 do bà Trần Thị Thu Hiền đứng chủ hộ được CA TP Nha Trang cấp ngày 17/4/2009 Tờ 16 Trường Phúc, Vĩnh Phước; chuyển đến ngày 17/4/2009; gồm 03 nhân khẩu. - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02963 do UBND Nhà TP Nha Trang cấp ngày 14/02/2017 tên bà Nguyễn Thị Út và bà Trần Thị Thu Hiền (dòng số hu), loại đất Đất ở tại đô thị, diện tích 136,8m ² (trong đó: 37,9m ² thuộc QHGT công nhận QSDĐ, 98,9m ² thuộc QH đất ở đô thị) - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 19/11/2016 của UBND phường Vĩnh Phước. - Quyết định 560/UB của UBND thành phố Nha Trang ngày 11/05/1992 V/v xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xây dựng, sửa chữa nhà ở không có giấy phép. - Giấy cho quyền sử dụng nhà và đất giữa ông Trần Quon và bà Nguyễn Thị Út cùng viết tay, không có xác Nhận ngày 25/7/2000 (Giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền) - Biên lai thu phát ngày 12/5/1992 tên bà Nguyễn Thị Út. - Biên lai thuê nhà đất tháng 12/1992 - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. ** Thửa đất 39 tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ Nam Cầu Hà Ra đến Hòn Chông cũ Vinh Phước) tương ứng với vị trí 1 (Theo biên bản xác định độ rộng
4		(kèm bảng xác minh sơ họa - kích thước đo Trung tâm Phạt Tiền Quy Định Khoản Hòa lập ngày 20/09/2022) * Tổng diện tích sàn giải tỏa: 5,6m ² + 13,69m ² = 19,29m ² (được công nhận trên GCN QSDĐ) (Áp giá PL1, STT A16, DG: 5.280.337/m ² sàn, đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì hướng son nước. 5.280.337/m ² sàn x 1,13 = 5.966.781/d/m ² sàn ** Phần hoàn thiện nhà 2 tầng (Tổng DTXP = 104,50m ²) A. Xây dựng chung: - BT đã 4x6 lót móng, KL: 2 (cái) x (1,2m x 1,2m x 0,45m) x 2/3 = 0,864m ³ Áp giá PL2, STT A3, DG: 1.237.424/m ³ 0,864 x 1.237.424 = 1.069.134 Móng xây đá chẻ, KL: 7,3m x 0,2m x 0,8m = 1,168m ³ Áp giá PL2, STT A22, DG: 1.366.155/m ³ 1,168 x 1.366.155 = 1.595.669 - Bé tông cốt dả 1x2 M200 cao >4m, KL: 2 (cái) x (0,25m x 0,25m x 0,8m) = 0,1m ³ Áp giá PL2, STT A18, DG: 10.439.484/m ³ 0,100 x 10.439.484 = 1.043.948 - Bé tông cột dả 1x2 M200 cao >4m, KL: 2 (trụ) x (0,2m x 0,2m x 6,6m) = 0,528m ³ Áp giá PL2, STT A18, DG: 10.439.484/m ³ 0,528 x 10.439.484 = 5.512.048 - Bé tông dầm dả 1x2 M200, KL: (7,3m x 0,2m x 0,2m) x 3 (dầm) = 0,876m ³ Áp giá PL2, STT A19, DG: 7.259.116/m ³ 0,876 x 7.259.116 = 6.358.986 - Bé tông sàn dả 1x2 M200, KL: 2 (cái) x (0,25m x 0,25m x 0,8m) = 0,1m ³ Áp giá PL2, STT A20, DG: 5.315.762/m ³ 0,100 x 5.315.762 = 531.576 - Bé tông sàn dả 1x2 M200, KL: (7,3m x 1,8m x 0,1m) x 2 = 2,628m ³ Áp giá PL2, STT A20, DG: 5.315.762/m ³ 2,628 x 5.315.762 = 13.969.823 B. Xây dựng mặt tiền nhà - Xay tường gạch dày 20cm, son nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả máit DT: 57,0m ² Áp giá PL2, STT B62, DG: 670.229/d/m ² 57,000 x 670.229 = 38.203.053 C. Lắp đặt (Nhân công) - Lắp đặt cửa sắt xếp, DT: 19,68m ² Áp giá PL2, STT C2, DG: 138.711/d/m ² 19,680 x 138.711 = 2.729.832 Z - Tài sản khác: Không có
5	Đơn vị	Đơn vị
6	Khối lượng	khối lượng
7	Đơn giá	Đơn giá
8	Mức BT HT (%)	Mức BT HT (%)
9	Mức BT HT (%)	Mức BT HT (%)
10	TỔNG TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
11	TỔNG TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
12	KÝ NHẬN	KÝ NHẬN

[illegible]

[illegible]

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng : (I+II+III+IV+V)							614.832.568	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

[illegible]

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ: 44,4m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng : 72,4m² - Diện tích đất chênh lệch tăng : 28,0 m2 - Nguồn gốc tăng: do đo vẽ phần diện tích phạm lộ giới quy hoạch giao thông. *Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *Các loại giấy tờ, tài liệu, liên quan: - Sổ hộ khẩu số 330212921 do bà Ngô Thị Nhức đứng tên chủ hộ, thường trú tại Tổ 5 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, do Công an Tp Nha Trang cấp ngày 16/11/2016. Gồm 05 nhân khẩu. - Sổ chứng nhận sở hữu nhà của ông Võ Đạo (chết) và bà Ngô Thị Nhức số 807/94/CNSHN do Sở xây dựng Khánh Hòa cấp ngày 10/8/1994, diện tích 44,4m². - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 28/7/2022 (STT 14) - Thông báo số 210/TB-HĐBT ngày 06/9/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 06/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022	Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m² XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. Cộng 250.442đ/m² XD vì nền lát gạch men 3.266.890đ/m²XD x 1,13 + 250.442đ/m²XD = 3.942.028đ/m²XD + Ôp men nhà bếp DT: (4,2m x 0,75m) = 3,15m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² + Ôp đá Granit mặt bếp DT: (0,6m x 2,6m) = 1,56m² Áp giá PL2, STT A34, ĐG: 1.751.793đ/m² + Ôp men tường nhà DT: (7,7m x 1,3m) = 10,01m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² ** Phần hoàn thiện nhà 1 tầng (Tổng DTXD = 54,29m²) A. Xây dựng chung: - BT đá 4x6 lót móng. KL: 0,636m³ Áp giá PL2, STT A3, ĐG: 1.237.424đ/m³ - Móng xây đá chèn. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m³ - Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 0,708m³ Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m³ - Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m³ - Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 0,477m³ Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m³ - Lát gạch men nền (cả BT lót). DT = 2,385m² Áp giá PL2, STT A37, ĐG: 411.129đ/m² B. Xây dựng mặt tiền nhà - Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 42,834m² Áp giá PL2, STT B62, ĐG: 670.229đ/m² C. Lắp đặt (Nhân công) - Lắp đặt mái tole chiều dài ≤ 2m. DT: 3,63m² Áp giá PL2, STT C15, ĐG: 17.400đ/m² - Lắp đặt cửa sắt xếp. DT: 10,962m² Áp giá PL2, STT C2, ĐG: 138.711đ/m² - Lắp đặt trần thạch cao. DT: 2,178m²	m²	3,15	309.524	100%		975.001		
				m²	1,56	1.751.793	100%		2.732.797		
				m²	10,01	309.524	100%		3.098.335		
									51.505.785		
				m³	0,636	1.237.424		100%	787.002		
				m³	0,954	1.366.155		100%	1.303.312		
				m³	0,708	10.439.484		100%	7.391.155		
				m³	0,954	7.259.116		100%	6.925.197		
				m³	0,477	5.315.762		100%	2.535.618		
				m²	2,385	411.129		100%	980.543		
				m²	42,834	670.229		100%	28.708.589		
				m²	3,63	17.400		100%	63.162		
				m²	10,962	138.711		100%	1.520.550		
				m²	2,178	106.246		100%	231.404		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			Áp giá PL2, STT C11, ĐG: 106.246đ/m ²								
			- Lắp đặt cửa gỗ các loại. DT: 9,74m ²	m ²	9,74	108.753		100%	1.059.254		
			Áp giá PL2, STT C1, ĐG: 108.753đ/m ²								
			- Mái che trụ gạch kéo gỗ, mái lợp tole, nền gạch men + xi măng.								
			+ DTGT nền gạch men: (0,8m x 1,63m) = 1,30m ²	m ²	1,30	1.493.787		100%	1.947.898		
			Áp giá PL1, STT B5, ĐG: 1.243.345đ/m ² . Cộng 250.442đ/m ² XD vì nền lát gạch men 1.243.345đ/m ² + 250.442đ/m ² = 1.493.787đ/m ² XD								
			+ DTGT nền xi măng: (0,8m x 1,25m) = 1,00m ²	m ²	1,00	1.243.345		100%	1.243.345		
			Áp giá PL1, STT B5, ĐG: 1.243.345đ/m ²								
			- Giếng đào ống buy xi măng (1/2 ống) sâu 15m (10 bi), s80 (chủ nhà khai)	m sâu	15,00	Phê duyệt sau khi kiểm tra hiện trạng					
			Áp giá PL1, STT B21, ĐG: 1.833.669đ/m sâu								
			- Tường rào xây gạch 100, cao 1,0m kết hợp khung sắt lưới B40 cao 1,0m, móng 02 lớp đá chẻ dài 1,3m.	md	1,30	1.700.431		100%	2.210.560		
			Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md								
			- Tường xây gạch 100, cao 1,8m kết hợp khung sắt lưới B40 cao 0,4m, móng 02 lớp đá chẻ dài 2,78m.	md	2,78	1.700.431		100%	4.727.198		
			Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md								
			- Tường xây gạch 100, cao 1,0m kết hợp khung sắt lưới B40 cao 1,8m, móng 02 lớp đá chẻ dài 1,3m	md	1,30	1.700.431		100%	2.210.560		
			Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md								
			- Cổng trụ xây gạch cánh thép hình rộng 2,7m, cao 1,9m (trụ 0,4m) kết hợp khung sắt lưới B40 cao 0,8m. DT = (2,7m x 1,9m) = 5,13m ²	m ²	5,13	3.155.839		100%	16.189.454		
			Áp giá PL1, STT B13, ĐG: 3.155.839đ/m ²								
			2 - Tài sản khác:							0	
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Công tơ điện: 01 TH	TH	1	Không bồi thường vì giải tỏa một phần không di chuyển chỗ ở					
			- Đồng hồ nước: 01 TH	TH	1						
			- Điện thoại cố định: 01 TH	TH	1						
			3 - Cây trồng:							0	
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;							0	
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						240.000		

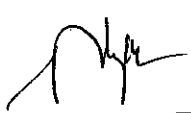
STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3- Hỗ trợ di chuyển:								
			4 - Hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần (chỉ trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai):						240.000		
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5b - Khu vực các phường, đơn giá: 240.000đ/hs)	hồ sơ	1	240.000		100%	240.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)						227.827.663		
			V/ Phần khen thưởng						11.000.000		
			Căn cứ Khoản 1, Điều 35, Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng, Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng đồng viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng : (I+II+III+IV+V)							238.827.663	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

BẢNG TỔNG HỢP
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI - TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG
Hạng mục: Xây dựng Đường Chữ Đồng Tử

STT	Đối tượng thu hồi đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ giải tỏa	THỬA	TỜ BDTĐ	Tổng DT	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)				SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (đồng)					Khen thưởng (đồng)
							Tổng DT thu hồi	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng số tiền BT, HT	BT, HT về đất	BT, HT về tài sản	BT, HT về cây trồng	Hỗ trợ khác	
1	Bà Trần Thị Ngón	Tổ 7 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	05 (Tổ 8) Ngõ Đền, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	66	48-2021	153,10	15,60			15,60	61.765.926	0	61.765.926	0	0	9.176.593
2	Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh	Tổ 1 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	13 Ngõ Đền, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	62	48-2021	83,90	31,40	31,40			566.324.572	301.440.000	264.644.572	0	240.000	11.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)	Số 9 Đường 2/4, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	830 Đường 2/4, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	39	48-2021	136,80	37,90	37,90			1.303.925.971	989.190.000	314.495.971	0	240.000	11.000.000
4	Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)	852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang	852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang	71	48-2021	215,20	65,00		65,00		603.832.568	308.880.000	294.952.568	0	0	11.000.000
5	Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức	Tổ 5 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	14 Ngõ Đền, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	28	48-2021	72,40	25,70		25,70		227.827.663	56.899.800	170.687.863	0	240.000	11.000.000
	TỔNG			05		661,40	175,60	69,30	90,70	15,60	2.763.676.701	1.656.409.800	1.106.546.901	0	720.000	53.176.593

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 2.763.676.701 đồng
 Kinh phí tổ chức thực hiện (2%): 55.274.000 đồng
 Kinh phí khen thưởng: 53.176.593 đồng
 Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ: 2.872.127.000 đồng
 (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2022
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập

 Trần Phương Hà

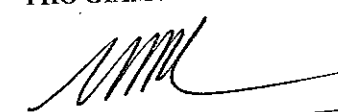
Người soát

 Lê Thị Thu Nguyệt

Phụ trách phòng

 Hà Sơn Hùng




 Nguyễn Minh Tuấn

Số: **27M** /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày **30** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Trần Thị Ngón đang sử dụng để thực hiện dự án
Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang,
thành phố Nha Trang.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh
Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh
Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội
dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh
Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố
Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố
Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố
Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017
của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường
bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

*Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố
Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-*

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chữ Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 15,60m² đất đối với hộ Bà Trần Thị Ngôn đang sử dụng tại số 05 (Tổ 8) Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 66 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 (tương ứng thửa số 31 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước – Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 459/2003 ngày 07/3/2003)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Trần Thị Ngôn**; trường hợp **hộ Bà Trần Thị Ngôn** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Bà Trần Thị Ngôn** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

Số: 2712 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với Ông Lê Văn Hùng (chết) và Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) - Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải- Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Muong và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 971 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 65,00m² đất đối với hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) và Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) - Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai) đang sử dụng tại số 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 71 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 (tương ứng thửa số 67 tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) và Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) - Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)**; trường hợp **hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) và Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) - Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) và Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) - Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

Số: **2713** /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày **30** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải- Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-



UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chữ Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 37,90m² đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Út và Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) đang sử dụng tại 830 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 39 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 (tương ứng thửa số 57 Tờ bản đồ địa chính số 24, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02963 ngày 14/02/2017)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Nguyễn Thị Út và Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)**; trường hợp **hộ Bà Nguyễn Thị Út và Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Bà Nguyễn Thị Út và Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Liêm

Số: 2714 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Tụng (chết) và Bà Phạm Thị Hạnh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-



UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 31,40m² đất đối với hộ Ông Lê Tụng (chết) và Bà Phạm Thị Hạnh đang sử dụng tại số 13 Ngõ Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 62 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 (tương ứng thửa số 27 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02108/22333 ngày 31/10/2014)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Lê Tụng (chết) và Bà Phạm Thị Hạnh**; trường hợp **hộ Ông Lê Tụng (chết) và Bà Phạm Thị Hạnh** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Lê Tụng (chết) và Bà Phạm Thị Hạnh** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

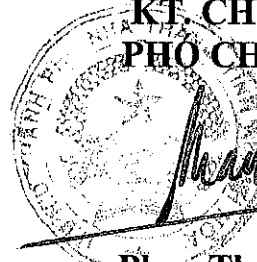
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

Số: 2715/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Võ Đạo (chết) và Bà Ngô Thị Nhức đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 25,70m² đất đối với hộ Ông Võ Đạo (chết) và Bà Ngô Thị Nhức đang sử dụng tại số 14 Ngõ Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 28 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 (tương ứng thửa số 12 Tờ BĐ địa chính số 26, Vĩnh Phước – theo Sổ chứng nhận sở hữu nhà số 807/94/CNSHN ngày 10/8/1994)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Võ Đạo (chết) và Bà Ngô Thị Nhức**; trường hợp **hộ Ông Võ Đạo (chết) và Bà Ngô Thị Nhức** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của **hộ Ông Võ Đạo (chết) và Bà Ngô Thị Nhức** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

Số: 2716 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải tỏa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 21 – 05 trường hợp/ 05 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 974/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426/TTr-TNMT ngày 30/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2740/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 227.827.663 đồng

Bằng chữ: (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	: 56.899.800 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	: 170.687.863 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	: 240.0000 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (Chín triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm chín mươi ba đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho **hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của **hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức** tại Quyết định thu hồi đất số **2715/QĐ-UBND** ngày **30** tháng **9** năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức :

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình **hộ Ông Võ Đạo (chết) Bà Ngô Thị Nhức** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Liêm

[illegible]

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		*Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. *Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ: 44,4m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng : 72,4m² - Diện tích đất chênh lệch tăng : 28,0 m2 - Nguồn gốc tăng: do đo vẽ phân diện tích phạm lộ giới quy hoạch giao thông. *Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *Các loại giấy tờ, tài liệu, liên quan: - Sổ hộ khẩu số 330212921 do bà Ngô Thị Nhức đứng tên chủ hộ, thường trú tại Tổ 5 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, do Công an Tp Nha Trang cấp ngày 16/11/2016. Gồm 05 nhân khẩu. - Sổ chứng nhận sở hữu nhà của ông Võ Đạo (chết) và bà Ngô Thị Nhức số 807/94/CNSHN do Sở xây dựng Khánh Hòa cấp ngày 10/8/1994, diện tích 44,4m². - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đền từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đền) - Biên bản họp HDBT ngày 28/7/2022 (STT 14) - Thông báo số 210/TB-HĐBT ngày 06/9/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 06/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022	- Nhà một tầng tường xây gạch 100, bỏ trụ, nền gạch men, cửa gỗ kính, trần nhựa, mái lợp tole, tường sơn nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước. DTXD = 7,2m x 7,54m = 54,29m² DTGT = 21,27m² (kèm bảng xác minh sơ họa – kích thước do Trung tâm Phát Triển Quý Đất Khánh Hòa lập ngày 20/09/2022) Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m² XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. Cộng 250.442đ/m² XD vì nền lát gạch men 3.266.890đ/m²XD x 1,13 + 250.442đ/m²XD = 3.942.028đ/m²XD + Ôp men nhà bếp DT: (4,2m x 0,75m) = 3,15m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² + Ôp đá Granit mặt bếp DT: (0,6m x 2,6m) = 1,56m² Áp giá PL2, STT A34, ĐG: 1.751.793đ/m² + Ôp men tường nhà DT: (7,7m x 1,3m) = 10,01m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² ** Phân hoạch thửa nhà 1 tầng (Tổng DTXD = 54,29m²) A. Xây dựng chung: - BT đá 4x6 lót móng. KL: 0,636m³ Áp giá PL2, STT A3, ĐG: 1.237.424đ/m³ - Móng xây đá chẻ. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m³ - Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 0,708m³ Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m³ - Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m³ - Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 0,477m³ Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m³ - Lát gạch men nền (cả BT lót). DT = 2,385m² Áp giá PL2, STT A37, ĐG: 411.129đ/m² B. Xây dựng mặt tiền nhà - Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 42,834m² Áp giá PL2, STT B62, ĐG: 670.229đ/m²	m ² XD	21,27	3.942.028	100%		83.846.929			
				m ²	3,15	309.524	100%		975.001			
				m ²	1,56	1.751.793	100%		2.732.797			
				m ²	10,01	309.524	100%		3.098.335			
									51.505.785			
				m ³	0,636	1.237.424	100%		787.002			
				m ³	0,954	1.366.155	100%		1.303.312			
				m ³	0,708	10.439.484	100%		7.391.155			
				m ³	0,954	7.259.116	100%		6.925.197			
				m ³	0,477	5.315.762	100%		2.535.618			
				m ²	2,385	411.129	100%		980.543			
				m ²	42,834	670.229	100%		28.708.589			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		*Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. *Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ: 44,4m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng : 72,4m² - Diện tích đất chênh lệch tăng : 28,0 m2 - Nguồn gốc tăng: do đo vẽ phần diện tích phạm lộ giới quy hoạch giao thông. *Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *Các loại giấy tờ, tài liệu, liên quan: - Sổ hộ khẩu số 330212921 do bà Ngô Thị Nhức đứng tên chủ hộ, thường trú tại Tổ 5 Thập Bả, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, do Công an Tp Nha Trang cấp ngày 16/11/2016. Gồm 05 nhân khẩu. - Sổ chứng nhận sở hữu nhà của ông Võ Đạo (chết) và bà Ngô Thị Nhức số 807/94/CNSHN do Sở xây dựng Khánh Hòa cấp ngày 10/8/1994, diện tích 44,4m². - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đền từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đền) - Biên bản họp HĐBT ngày 28/7/2022 (STT 14) - Thông báo số 210/TB-HĐBT ngày 06/9/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 06/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022	- Nhà một tầng tường xây gạch 100, bô trụ, nền gạch men, cửa gỗ kính, trần nhựa, mái lợp tole, tường sơn nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước. DTXD = 7,2m x 7,54m = 54,29m² DTGT = 21,27m² (kèm bảng xác minh sơ họa – kích thước do Trung tâm Phát Triển Quỹ Đất Khánh Hòa lập ngày 20/09/2022) Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m² XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. Cộng 250.442đ/m² XD vì nền lát gạch men 3.266.890đ/m²XD x 1,13 + 250.442đ/m²XD = 3.942.028đ/m²XD + Ôp men nhà bếp DT: (4,2m x 0,75m) = 3,15m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² + Ôp đá Granit mặt bếp DT: (0,6m x 2,6m) = 1,56m² Áp giá PL2, SIT A34, ĐG: 1.751.793đ/m² + Ôp men tường nhà DT: (7,7m x 1,3m) = 10,01m² Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m² ** Phần hoàn thiện nhà 1 tầng (Tổng DTXD = 54,29m²) A. Xây dựng chung: - BT đá 4x6 lót móng. KL: 0,636m³ Áp giá PL2, SIT A3, ĐG: 1.237.424đ/m³ - Móng xây đá chẻ. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m³ - Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 0,708m³ Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m³ - Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: 0,954m³ Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m³ - Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 0,477m³ Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m³ - Lát gạch men nền (cả BT lót). DT = 2,385m² Áp giá PL2, STT A37, ĐG: 411.129đ/m² B. Xây dựng mặt tiền nhà - Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 42,834m² Áp giá PL2, STT B62, ĐG: 670.229đ/m²	m ² XD	21,27	3.942.028	100%		83.846.929			
				m ²	3,15	309.524	100%		975.001			
				m ²	1,56	1.751.793	100%		2.732.797			
				m ²	10,01	309.524	100%		3.098.335			
									51.505.785			
				m ³	0,636	1.237.424		100%	787.002			
				m ³	0,954	1.366.155		100%	1.303.312			
				m ³	0,708	10.439.484		100%	7.391.155			
				m ³	0,954	7.259.116		100%	6.925.197			
				m ³	0,477	5.315.762		100%	2.535.618			
				m ²	2,385	411.129		100%	980.543			
				m ²	42,834	670.229		100%	28.708.589			

Số: 2717 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững

các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2710 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 21 – 05 trường hợp/ 05 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 971 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai) theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2710 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 603.832.568 đồng

Bằng chữ: (Sáu trăm lẻ ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	: 308.880.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	: 294.952.568 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	: 0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)** tại Quyết định thu hồi đất số **2712** /QĐ-UBND ngày **30** tháng **9** năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ **Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)**:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

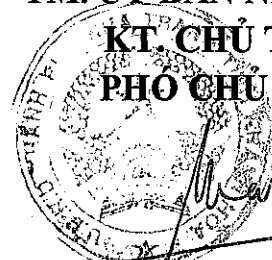
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đại diện kê khai)** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	04	Ông Lê Văn Hùng (chết) Bà Nguyễn Thị Lợi (chết) Ông Lê Công Trình (đời) điện kê khai)	* Giấy xác nhận về thừa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1277/XN-UBND ngày 09/09/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận: Thửa số 71 – Mảnh trích do địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 được ứng thửa số 67, tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước. - Địa chỉ thường trú: 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thừa đất giải tỏa: 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang * Người gốc đất: Đất do Ty Lâm nghiệp Phú Khánh bố trí cho ông Lê Văn Hùng ngày 29/7/1977 đến ở. Đến năm 1993 thửa đất thế hiện tương giấy số hữu nhà nhưng chưa được công nhận. Hiện nay, ông Lê Công Trình đang quản lý, sử dụng. Năm 1996 * Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: 1996 (theo bản đồ năm 1996) - Địa chỉ thừa đất giải tỏa: 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang	Tàu số 71 – Mảnh trích do địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 được ứng thửa số 67, tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước. - Địa chỉ thường trú: 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang * Người gốc đất: Đất do Ty Lâm nghiệp Phú Khánh bố trí cho ông Lê Văn Hùng ngày 29/7/1977 đến ở. Đến năm 1993 thửa đất thế hiện tương giấy số hữu nhà nhưng chưa được công nhận. Hiện nay, ông Lê Công Trình đang quản lý, sử dụng. Năm 1996 * Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: 1996 (theo bản đồ năm 1996) - Địa chỉ thừa đất giải tỏa: 852 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang * Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đồng giáp: Đường 2/4 Bắc giáp; Thửa số 70 Tây giáp; Nhà dân Nam giáp; Nhà dân * Loại đất: Đất ở tại đô thị. * Quá trình sử dụng đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Không. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, có đơn ngăn chặn của bà Hồ Thị Chiếu. * Trường hợp diện tích đất thế hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (BD năm 1996): 214,6m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 215,2m² - Diện tích đất chênh lệch tầng: 0,6m² - Nguồn gốc chênh lệch tầng: Do sai số đo đạc * Trường hợp địa chỉ thừa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thế hiện trên giấy tờ: Không. * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ của UBND tỉnh Khánh Hòa:	I/ Về đất: - Tổng diện tích (Thửa số 71): 215,20 m² + DT đất giải tỏa: 65,00 m² + DT đất còn lại: 150,20 m² a/ Phần bồi thường về đất: ** Căn cứ pháp lý áp dụng: - Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 - Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013 - Diện tích đất không bồi thường: 65,00 m² b/ Phần hỗ trợ về đất ** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Điểm 8a, Khoản 4, Điều 1 Quyết định 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa + Quyết định 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa + Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm: 65,00 x 5.280.000 = 338.200.000 c/ Tài sản gắn liền với đất: IV/ Tài sản gắn liền với đất: I - Công trình, vật kiến trúc: + Ngày khởi công: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang); * Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, Quyết định 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chỉnh sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chỉnh sách tái định cư. + Áp dụng Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	Đơn vị Khoảng BRT HT Mức RT HT Mức RT HT (%) Đơn giá (đồng) Khoản BT HT Mức RT HT (%) Tổng tiền (đồng) Kỳ NHẬN
-----	--	----	--	---	--	--	--

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		- Quyết định giao đất của Ty Lâm nghiệp Phú Khánh cấp cho ông Lê Văn Hùng ngày 29/7/1977 - Bản di chúc ngày 08/3/1994 có xác nhận của Phòng Công chứng Nhà nước. - Sổ chứng nhận sở hữu nhà do Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/7/1993. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Thửa 71 tương ứng vị trí 1 - tiếp giáp Đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng vào khu dân cư Vĩnh Phước) - (theo biên bản làm việc về việc xác định độ rộng hẻm hiện trạng ngày 22/6/2021) - Thông báo số 228/TB-HĐBT ngày 09/9/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 29/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022	- Nhà 1 tầng, móng xây 02 lớp đá chẻ cao 0,4m, tường xây gạch dày 100, tường sơn nước, chiều cao 3,2m, nền lát gạch men, cửa nhôm cuốn + cửa kính cường lực, trần thạch cao, mái lợp tole, mặt tiền có sảnh có sử dụng đan BTCT (DT = 0,8m x 7,75m), có hệ vệ sinh hoàn chỉnh. DTXD: 58,0m²; DTGT: 44,38m²; DTCL: 13,62m² <i>Căn cứ Điểm 5, Khoản 2, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa - bồi thường toàn bộ diện tích vì công trình bị giải tỏa từ hai phần ba (2/3) diện tích xây dựng trở lên mà phần còn lại có diện tích xây dựng nhỏ hơn 36m²</i> <i>Áp giá PL1, STT A6, ĐG: 3.515.463đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. Giảm 8,5% vì không ốp lát mặt tiền. Cộng 250.442đ/m² XD vì nền lát gạch men.</i> 3.515.463đ/m²XD x 1,13 - (3.515.463đ/m²XD x 8,5%) + 250.442đ/m²XD = 3.924.101đ/m²XD - Nhà 1 tầng, móng xây 02 lớp đá chẻ cao 0,4m, tường xây gạch dày 100, tường sơn nước, chiều cao 3,2m, nền xi măng, cửa sắt kéo, mặt tiền có sảnh có sử dụng đan BTCT (DT = 0,8m x 2,3m), không có nhà vệ sinh DTXD: 32,4m²; DTGT: 20,62m²(kèm bảng xác minh sơ họa - kích thước do Trung tâm Phát Triển Quỹ Đất Khánh Hòa lập ngày 20/09/2022); DTCL: 11,78m² <i>Áp giá PL1, STT A6, ĐG: 3.333.138đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. Giảm 15% vì không ốp lát mặt tiền và không có hệ vệ sinh.</i> 3.333.138đ/m²XD x 1,13 - (3.333.138đ/m²XD x 15%) = 3.266.475đ/m²XD 2 - Tài sản khác: <i>Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</i> - Đồng hồ điện: 01 TH - Đồng hồ nước: 01 TH 3 - Cây trồng: Không có III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: <i>Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.</i> IV/ Chính sách hỗ trợ: 1- Hỗ trợ ổn định đời sống:	m²XD	58,00	3.924.101		100%	227.597.848			
				m²	20,62	3.266.475		100%	67.354.719			
				TH	1	Không bồi thường vì giải tỏa một phần không phải di chuyển chỗ ở						
				TH	1							
									0			
									0			
						Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2,						

Số: 2718 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2710 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải tỏa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 21 – 05 trường hợp/ 05 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 971 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2710 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 1.303.925.971 đồng

Bằng chữ: (Một tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	989.190.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	314.495.971 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	240.000 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng
Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho **hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của **hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)** tại Quyết định thu hồi đất số 2713 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) :

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình **hộ Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu)** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

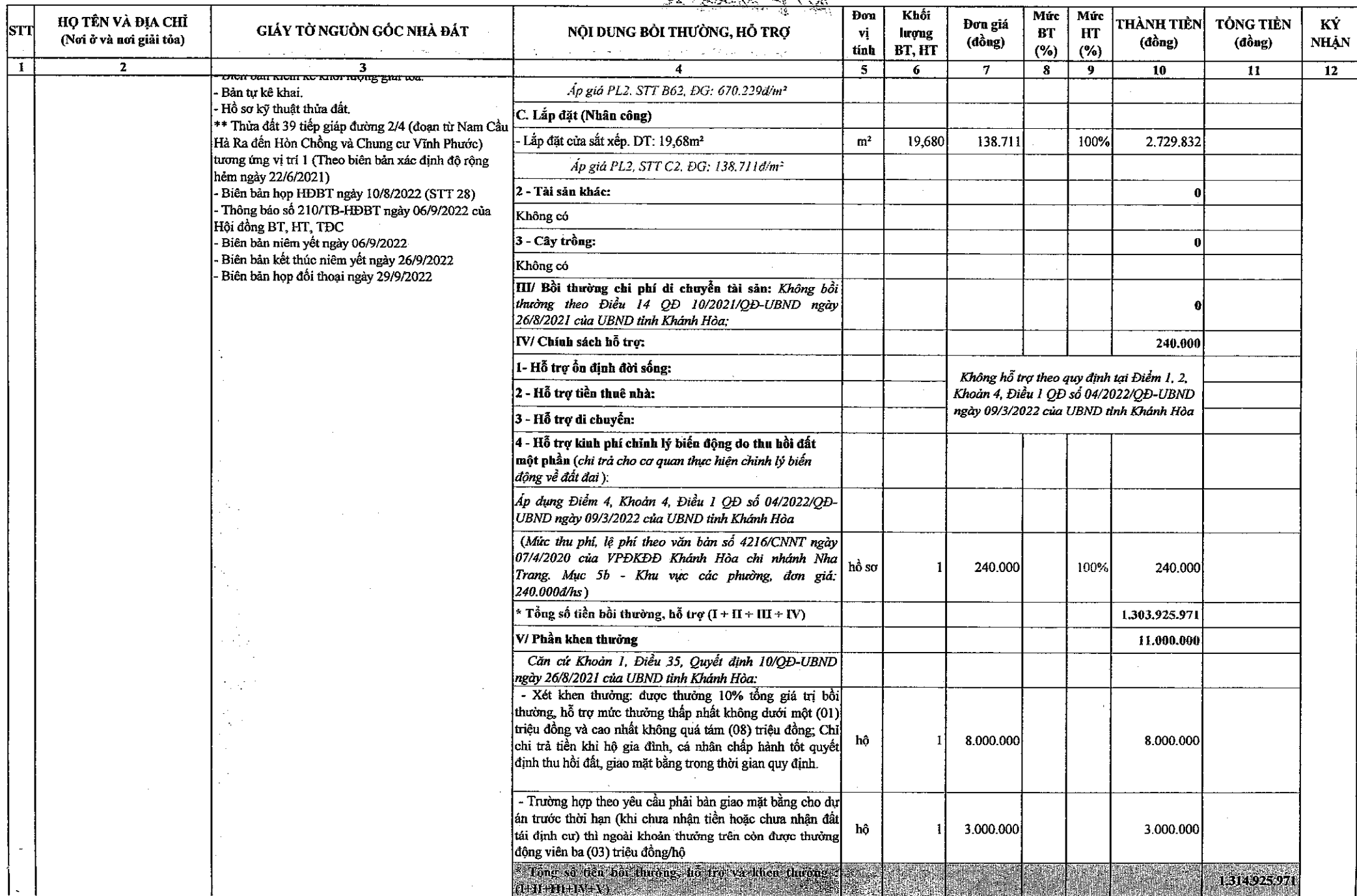
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
03	Bà Nguyễn Thị Út Bà Trần Thị Thu Hiền (Đồng sở hữu) - Địa chỉ thường trú: Số 9 Đường 2/4, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất giải tỏa: 830 Đường 2/4, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1074/XN-UBND ngày 02/8/2022 và 54/XN-UBND ngày 08/4/2020 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận: <i>Thửa số 39 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 57 Tờ bản đồ địa chính số 24, phường Vĩnh Phước.</i> - Nguồn gốc đất: Đất trước đây do vợ chồng bà Bùi Thị Tuất khai hoang và sử dụng từ trước năm 1965 với diện tích như khuôn viên hiện nay. Đến khoảng năm 1981, vợ chồng bà Tuất chuyển nhượng toàn bộ lô đất cho vợ chồng ông Trần Quơn và bà Nguyễn Thị Út. Sau đó năm 2000, ông Quơn cho lại toàn bộ nhà đất cho vợ là Nguyễn Thị Út và con là bà Trần Thị Thu Hiền. Năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02963 đối với thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị Út và bà Trần Thị Thu Hiền (đồng sở hữu) ngày 14/02/2017 với diện tích 136,8m ² (Trong đó: 37,9m ² thuộc QHGT, công nhận QSDĐ; 98,9m ² thuộc QH đất ở đô thị). Loại đất: ODT. Diện tích xây dựng nhà: 55,4m ² , Diện tích sân: 136,8m ² * Thời điểm sử dụng đất: Năm 1992 (Theo Quyết định 560/UB của UBND thành phố Nha Trang ngày 11/05/1992 V/v xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xây dựng, sửa chữa nhà ở không có giấy phép) * Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Năm 1992 (Theo Quyết định 560/UB của UBND thành phố Nha Trang ngày 11/05/1992 V/v xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xây dựng, sửa chữa nhà ở không có giấy phép) * Tổng diện tích đất đang sử dụng: 136,8m ² * Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: Đường 2/4 - Bắc giáp: Thửa số 40 Tây giáp: - Nam giáp: Thửa số 38 * Loại đất: Đất ở tại đô thị * Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh									
			I/ Về đất:						989.190.000		
			- Tổng diện tích (Thửa số 39):	m ²	136,80						
			+ DT đất giải tỏa:	m ²	37,90						
			+ DT đất còn lại:	m ²	98,90						
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất Đai năm 2013								
			- Diện tích đất được bồi thường:	m ²	37,90						
			Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa .								
			- Bồi thường đất ở đô thị:	m ²	37,90	26.100.000	100%		989.190.000		
			Áp giá đường 2/4 (đoạn từ Nam cầu Hà Ra đến Hòn Chông và Chung cư Vĩnh Phước) - vị trí 1. Đơn giá: 26.100.000đ/m ² , mục I, STT 01 (phường Vĩnh Phước)								
II/ Tài sản gắn liền với đất:							314.495.971				
1- Công trình, vật kiến trúc:							314.495.971				
+ TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang;											
** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;											
- Nhà 1 tầng, tường xây gạch bó trụ, nền gạch men, cửa sắt kéo + nhôm kính, trần nhựa, mái lợp tole, tường sơn nước. DTXD = DTGT = (3,8m x 6,37m) + (1,27m x 6,37m) = 32,3m ² (Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m ² XD, điều chỉnh với hệ số 1,14 vì tường sơn nước, cộng thêm 250.442đ/m ² vì nền gạch men. 3.266.890đ/m ² XD x 1,14 + 250.442đ/m ² = 3.974.697đ/m ² XD	m ² XD	32,30	3.974.697		100%	128.382.700					

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		giới thừa đất: Không - Những thay đổi về loại đất: Không. - Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng: Không. * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: - Địa chỉ thửa đất thực tế: 830 Đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Số 9 Đường 2/4, Phường Mai, Vĩnh Phước (Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất) * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Sổ hộ khẩu số 330051119 do bà Nguyễn Thị Út đứng chủ hộ được CA TP Nha Trang cấp ngày 17/4/2009 tại Số 9 Đường 2/4, Phường Mai, Vĩnh Phước; chuyển đến ngày 17/4/2009; gồm 01 nhân khẩu. - Sổ hộ khẩu số 330051117 do bà Trần Thị Thu Hiền đứng chủ hộ được CA TP Nha Trang cấp ngày 17/4/2009 Tổ 16 Trường Phúc, Vĩnh Phước; chuyển đến ngày 17/4/2009; gồm 03 nhân khẩu. - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02963 do UBND Nha Trang cấp ngày 14/02/2017 tên bà Nguyễn Thị Út và bà Trần Thị Thu Hiền (đồng sở hữu), loại đất: Đất ở tại đô thị, diện tích 136,8m² (trong đó: 37,9m² thuộc QHGT công nhận QSDĐ; 98,9m² thuộc QH đất ở đô thị) - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 19/11/2016 của UBND phường Vĩnh Phước. - Quyết định 560/UB của UBND thành phố Nha Trang ngày 11/05/1992 V/v xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xây dựng, sửa chữa nhà ở không có giấy phép. - Giấy cho quyền sử dụng nhà và đất giữa ông Trần Quon và bà Nguyễn Thị Út cùng bà Trần Thị Thu Hiền ngày 25/7/2000 (Giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền) - Biên lai thu phạt ngày 12/5/1992 tên bà Nguyễn Thị Út. - Biên lai thuê nhà đất tháng 12/1992 - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa	- Nhà 2 tầng, khung, cột, sàn, mái BTCT, nền gạch men, mặt tiền có trang trí ốp lát, cửa gỗ kính, tường sơn nước, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. + DTXD = 104,5m² + DTGT: Tầng 1 = 37,9m² – 32,3m² = 5,6m². Tầng 2 = 5,6m² + (1,27m x 6,37m) = 13,69m². (kèm bản xác minh sơ họa – kích thước do Trung tâm Phát Triển Quy Đất Khánh Hòa lập ngày 20/09/2022) * Tổng diện tích sàn giải tỏa: 5,6m² + 13,69m² = 19,29m² (được công nhận trên GCN QSDĐ) (Áp giá PL1, STT A16, ĐG: 5.280.337đ/m² sàn, đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,13 vì tường sơn nước. 5.280.337đ/m² sàn x 1,13 = 5.966.781đ/m² sàn	m ² sàn	19,29	5.966.781	100%		115.099.202		
			** Phần hoàn thiện nhà 2 tầng (Tổng DTXD = 104,50m²)						71.014.069		
			A. Xây dựng chung:								
			- BT đá 4x6 lót móng. KL: 2 (cái) x (1,2m x 1,2m x 0,45m) x 2/3 = 0,864m ³	m ³	0,864	1.237.424		100%	1.069.134		
			Áp giá PL2, STT A3, ĐG: 1.237.424đ/m ³								
			- Móng xây đá chẻ. KL: 7,3m x 0,2m x 0,8m = 1,168m ³	m ³	1,168	1.366.155		100%	1.595.669		
			Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m ³								
			- Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 2 (cái) x (0,25m x 0,25m x 0,8m) = 0,1m ³	m ³	0,100	10.439.484		100%	1.043.948		
			Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m ³								
			- Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 2 (trụ) x (0,2m x 0,2m x 6,6m) = 0,528m ³	m ³	0,528	10.439.484		100%	5.512.048		
			Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m ³								
			- Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: (7,3m x 0,2m x 0,2m) x 3 (dầm) = 0,876m ³	m ³	0,876	7.259.116		100%	6.358.986		
			Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m ³								
			- Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 2 (cái) x (0,25m x 0,25m x 0,8m) = 0,1m ³	m ³	0,100	5.315.762		100%	531.576		
			Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m ³								
			- Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: (7,3m x 1,8m x 0,1m) x 2 = 2,628m ³	m ³	2,628	5.315.762		100%	13.969.823		
			Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m ³								
			B. Xây dựng mặt tiền nhà								
			- Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 57,0m ²	m ²	57,000	670.229		100%	38.203.053		



Số: **2719** /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày **30** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mường và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2710 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 21 – 05 trường hợp/ 05 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 941 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2710/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 566.324.572 đồng

Bằng chữ: (Năm trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi hai đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	: 301.440.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	: 264.644.572 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	: 240.000 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho **hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của **hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh** tại Quyết định thu hồi đất số 2714/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh :

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình **hộ Ông Lê Tụng (chết) Bà Phạm Thị Hạnh** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

[illegible]

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *Các loại giấy tờ, tài liệu liên quan: - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02108/22333 được UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 31/10/2014 cho bà Phạm Thị Hạnh và ông Lê Tung (chết). - Biên lai thu thuế nhà đất năm 1992, 1993, 1994, 1996, 1998, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2011 tên bà Phạm Thị Hạnh. - Biên lai thu thuế phi nông nghiệp năm 2013 tên bà Phạm Thị Hạnh. - Sổ hộ khẩu số 330070059 do bà Phạm Thị Hạnh đứng tên chủ hộ tại tổ 1 Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang được CA TP Nha Trang cấp ngày 1/4/2010. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản bổ sung biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Bản tự kê khai. - Thửa 62 tương ứng vị trí 1 - tiếp giáp Đường Ngô Đền (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chông vào khu dân cư Vĩnh Phước) - (theo biên bản làm việc về việc xác định độ rộng hẻm hiện trạng ngày 22/6/2021) - Biên bản họp HDBT ngày 10/8/2022 (STT 30) - Thông báo số 210/TB-HDBT ngày 06/9/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 06/9/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 29/9/2022	** Phân hoàn thiện nhà 1 tầng (Tổng DTXD = 83,90m²) A. Xây dựng chung: - BT đá 4x6 lót móng. KL: 4 (cái) x (0,8m x 0,8m x 0,4m) x 2/3 = 0,68m ³ <i>Áp giá PL2, STT A3, ĐG: 1.237.424đ/m³</i> - Móng xây đá chẻ. KL: 10,45m x 0,2m x 0,8m = 1,672m ³ <i>Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m³</i> - Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 4 (trụ) x (0,2m x 0,2m x 6,6m) = 1,056m ³ <i>Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m³</i> - Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: (10,45m x 0,2m x 0,2m) x 3 (dầm) = 1,254m ³ <i>Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m³</i> - Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 4 (cái) x (0,25m x 0,25m x 0,8m) = 0,2m ³ <i>Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 5.315.762đ/m³</i> B. Xây dựng mặt tiền nhà - Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 104,34m ² <i>Áp giá PL2, STT B62, ĐG: 670.229đ/m²</i> C. Lắp đặt (Nhân công) - Lắp đặt mái ngói 22v/m ² cao < 4m. DT: 10,45m x 1,4m = 14,63m ² <i>Áp giá PL2, STT C12, ĐG: 30.879đ/m²</i> - Lắp đặt cửa sắt xếp. DT: 12,96m ² <i>Áp giá PL2, STT C2, ĐG: 138.711đ/m²</i> - Lắp đặt cửa gỗ các loại. DT: 2 (cái) x (1,2m x 1,6m) = 3,84m ² <i>Áp giá PL2, STT C1, ĐG: 108.753đ/m²</i> - Lắp đặt trần nhựa. DT: 14,63m ² <i>Áp giá PL2, STT C11, ĐG: 38.366đ/m²</i> 2 - Tài sản khác: Không có 3 - Cây trồng: Không có IV/ Chính sách hỗ trợ:						97.136.224		
				m ³	0,680	1.237.424		100%	841.448		
				m ³	1,672	1.366.155		100%	2.284.211		
				m ³	1,056	10.439.484		100%	11.024.095		
				m ³	1,254	7.259.116		100%	9.102.931		
				m ³	0,200	5.315.762		100%	1.063.152		
				m ²	104,340	670.229		100%	69.931.694		
				m ²	3,63	30.879		100%	112.091		
				m ²	12,960	138.711		100%	1.797.695		
				m ²	3,84	108.753		100%	417.612		
				m ²	14,63	38.366		100%	561.295		
									0		
									0		
									240.000		

[illegible]

Số: 2720 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Trần Thị Ngón khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ Bà Trần Thị Ngôn đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 21 – 05 trường hợp/ 05 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 371/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 30/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5426 /TTr-TNMT ngày 30 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Trần Thị Ngôn theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2710/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 61.765.926 đồng

Bằng chữ: (Sáu mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	61.765.926 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:	:	0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 9.176.593 đồng

Bằng chữ: (Chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **hộ Bà Trần Thị Ngôn** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho **hộ Bà Trần Thị Ngôn**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của **hộ Bà Trần Thị Ngôn** tại Quyết định thu hồi đất số **2411 /QĐ-UBND** ngày **30** tháng **9** năm **2022** của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ Bà Trần Thị Ngôn :

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bán chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình **hộ Bà Trần Thị Ngôn** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

[illegible]

[illegible]